

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 07/2017/DS - ST  
Ngày 11/10/2017  
*V/v Đòi nợ*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Hải Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Gia Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Là

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án

Ngày 11 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2017/TLST-DS ngày 01/8/2017 về Dân sự theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐXX-ST ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1964

Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1965

Đều TQ: Thôn Ph, xã Ph Ch, huyện ĐH, tỉnh TB

**- Người được ủy quyền:** Ông Ngô Xuân Ph – Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thái Bình (văn bản ủy quyền ngày 01/3/2017)

**- Bị đơn:** Ông Lê Đức Th, sinh năm 1969

Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973

Đều TQ: Thôn Th Kh, xã Th L, huyện ĐH, TB

*(Tại phiên tòa có mặt ông Ph, vắng mặt ông Th, bà H, ông Th, bà Y)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn ông Phạm Văn Th, bà Phạm Thị Thu H và người được ủy quyền trình bày: Trong năm 2016 ông Th, bà H có cho ông Th, bà Y vay các khoản cụ thể như sau:

1. Ngày 14/4/2016 (âm lịch) vay số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), hạn trả ngày 14/10/2016 (âm lịch).

2. Ngày 21/3/2016 (âm lịch) vay số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu), ngày trả 03/9/2016, sau đó hẹn đến ngày 21/11/2016 (âm lịch) sẽ trả.

3. Ngày 03/9/2016 (âm lịch) vay 600.000.000đ (sáu trăm triệu)

Tất cả các khoản vay trên lãi suất được tính theo lãi suất ngân hàng nhà nước

Việt Nam, mục đích vay để đầu tư sản xuất kinh doanh. Đến hạn nhưng ông Lê Đức Th, bà Y không trả được khoản nợ gốc và lãi.

Nay ông Phạm Văn Th và bà H yêu cầu vợ chồng ông Lê Đức Th và bà Nguyễn Thị Y phải trả các khoản sau:

- Tiền gốc: 1.600.000.000đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng)
- Tiền lãi (tính đến ngày gửi đơn khởi kiện 14/6/2017) là 182.975.000đ

Ông Phạm Văn Th, bà H xuất trình 03 giấy biên nhận nợ.

Tại phiên tòa người được ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi quá hạn đối với số tiền vay gốc 600.000.000đ, chỉ tính lãi trong hạn đối với số tiền vay này.

Bị đơn ông Lê Đức Th, bà Nguyễn Thị Y trình bày: ông Lê Đức Th, bà Y thừa nhận có vay của ông Phạm Văn Th, bà H ba khoản nợ trên cụ thể:

- Lần 1: Giấy biên nhận đề ngày 03/9/2016 (âm lịch) số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu): khoản nợ này không phải vay vào ngày 03/9/2016 mà vay từ năm 2012 với số tiền ban đầu là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu) với lãi suất 1,2%/tháng, sau đó vay thêm nhiều lần với mức lãi suất khác nhau, hàng tháng ông bà đều trả lãi đầy đủ. Đến ngày 03/3/2016 (âm lịch) do ông bà không trả được lãi nên ông Phạm Văn Th, bà H đã gộp các khoản nợ thành số tiền 600.000.000đ và yêu cầu ông Lê Đức Th, bà Y viết giấy biên nhận ghi ngày 03/9/2016 (âm lịch)

- Lần 2: Giấy biên nhận ngày 21/3/2016 (âm lịch) số tiền là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) với lãi suất ngân hàng, số tiền này ông bà vay từ trước, trả lãi đầy đủ đến ngày 21/3/2016; ông Phạm Văn Th, bà H yêu cầu ông bà viết giấy biên nhận vào ngày 21/3/2016 (âm lịch)

- Lần 3: Giấy biên nhận ngày 14/4/2016 (âm lịch) số tiền là 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng) vay từ trước năm 2014 với lãi suất 2.000đ/1 triệu/ ngày, cứ 3 tháng đáo hạn gốc và ghi lại giấy biên nhận, lãi suất ông bà đã trả đầy đủ 30.000.000(ba mươi triệu đồng) tiền lãi 1 tháng trên số nợ gốc năm trăm triệu đồng. Sau đến ngày 14/04/2016 thì hai bên chốt lại nợ và viết lại giấy biên nhận.

Đến ngày 30/12/2016 ông bà có trả ông Phạm Văn Th, bà H tiền gốc 50.000.000đ và ông bà Th, H đã viết giấy biên nhận tiền;

Nay ông Phạm Văn Th, bà H yêu cầu ông bà phải trả số tiền gốc là 1.600.000.000đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng) ông bà đồng ý trả nhưng đề nghị đối trừ số tiền 50.000.000đ, còn toàn bộ số tiền lãi 182.475.000đ ông Lê Đức Th, bà Y xin không phải trả số tiền lãi trên. Về lộ trình trả nợ sẽ trả dần từ năm 2019 và kết thúc vào cuối năm 2020.

Ngày 30/8/2017 Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Qua hòa giải hai bên thống nhất thỏa thuận và Tòa án lập Biên bản hòa giải thành ngày 30/8/2017 với nội dung sau:

- Ông Lê Đức Th và bà Nguyễn Thị Y phải trả cho ông Phạm Văn Th, bà Phạm Thị Thu H số tiền nợ gốc là 1.600.000.000đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng)

- Về tiền lãi: Ông Lê Đức Th và bà Y trả cho ông Phạm Văn Th, bà H 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền lãi (đã thanh toán xong). Đối với số tiền lãi còn lại 132.475.000đ (một trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn) ông Phạm Văn Th và bà H không yêu cầu ông Lê Đức Th, bà Y phải trả.

Ngày 06/9/2017 ông Phạm Văn Th, bà H có đơn đề nghị thay đổi thỏa thuận, không đồng ý với thỏa thuận đã được ghi nhận tại Biên bản hòa giải thành ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, yêu cầu ông Lê Đức Th, bà Y phải trả số tiền nợ gốc là 1.600.000.000đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 14/6/2017 là 182.475.000đ (một trăm tám mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

**1. Về tố tụng:** Ông Lê Đức Th, bà Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Lê Đức Th, bà Y

**2. Về nội dung:**

+ Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Th, bà H:

Quá trình giải quyết vụ án ông Lê Đức Th, bà Y đều thừa nhận có vay có của ông Phạm Văn Th, bà H ba lần với tổng cộng số tiền nợ gốc là 1.600.000.000đ như ông Phạm Văn Th và bà H yêu cầu. Do đó xác nhận có việc vay nợ giữa hai bên. Ông Lê Đức Th, bà Y đồng ý trả số tiền nợ gốc nhưng đề nghị trừ số tiền 50.000.000đ mà ông Lê Đức Th, bà Y đã trả cho ông Phạm Văn Th, bà H vào ngày 30/12/2016 vào số tiền nợ gốc, số tiền còn lại ông bà sẽ thanh toán trả dần cho ông Phạm Văn Th, bà H. Ông Phạm Văn Th, bà H xác nhận ông Lê Đức Th, bà Y đã trả cho ông bà số tiền 50 triệu đồng như ông Lê Đức Th, bà Nguyễn Thị Y khai, do đó xác nhận đến thời điểm này ông Lê Đức Th, bà Y còn nợ ông Phạm Văn Th, bà H số tiền gốc là 1.550.000.000đ (một tỷ năm trăm năm mươi triệu), số tiền gốc 50 triệu này sẽ được tính vào lần vay ngày 03/10/2016 là 600 triệu đồng.

+ Xét yêu cầu tính lãi:

Ông Phạm Văn Th, bà H yêu cầu ông Lê Đức Th, bà Y phải trả tiền lãi trong hạn theo lãi suất ngân hàng và lãi nợ quá hạn theo quy định của pháp luật, ông bà chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 14/6/2017 với tổng số tiền lãi là 182.475.000đ. Tại

phiên tòa người được nguyên đơn ủy quyền xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi quá hạn đối với số tiền vay ngày 03/10/2016 số tiền gốc 600.000.000đ, thành tính lãi trong hạn, với lãi suất theo quy định của Ngân hàng nhà nước. Xét yêu cầu của nguyên đơn là đúng cần chấp nhận, tuy nhiên việc tính lãi của nguyên đơn còn chưa đúng nên cần xem xét lại theo đúng quy định của pháp luật. Đối với khoản nợ 600.000.000đ ngày 30/12/2016 ông Lê Đức Th, bà Y đã trả 50 triệu tiền gốc, còn lại là 550.000.000đ. Cụ thể:

**Lần 1:** từ ngày 14/4/2016 đến 14/10/2016 (âm lịch) tức từ ngày 20/5/2016 đến 13/11/2016 (dương lịch): số tiền vay 500.000.000đ; lãi suất theo lãi suất ngân hàng. Cụ thể:

Lãi trong hạn: 5 tháng 21 ngày x 500.000.000đ x 0,75% = **21.375.000đ**

Lãi quá hạn: từ 14/11/2016 đến 14/6/2017: 500.000.000đ x 150% x 0,75% x 7 tháng = **39.375.000đ**

**Lần 2:** từ ngày 21/3/2016 đến 21/11/2016 (âm lịch) tức từ ngày 27/4/2016 đến 19/12/2016 (dương lịch), số tiền vay 500.000.000đ; lãi suất theo lãi ngân hàng

Lãi trong hạn: 500.000.000đ x 0,75% x 7 tháng 22 ngày = **29.000.000đ**

Lãi quá hạn (từ 20/12/2016 đến 14/6/2017): 500.000.000đ x 0,75% x 150% x 5 tháng 24 ngày = **32.625.000đ**

**Lần 3:** từ 03/9/2016 (âm lịch) tức ngày 03/10/2016 số tiền vay 600.000.000đ, trên giấy biên nhận không thể hiện thời hạn trả nợ nên xác định vay không thời hạn và lãi suất tính theo lãi ngân hàng, ngày 30/12/2016 đã trả 50 triệu tiền gốc. Cụ thể:

Từ ngày 03/10/2016 đến 30/12/2016: 600.000.000đ x 0,75% x 3 tháng = **13.500.000đ**

Từ ngày 01/01/2017 đến 14/06/2017: 550.000.000đ x 0,75% x 5 tháng 13 ngày = **22.412.500đ**

**Tổng lãi: 158.287.500đ**

Như vậy ông Lê Đức Th, bà Y phải thanh toán trả cho ông Phạm Văn Th, bà H số tiền nợ gốc là 1.550.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 14/6/2017 là 158.287.500đ. Ông Lê Đức Th, bà Y là vợ chồng nên cùng phải có trách nhiệm trả nợ vì vậy không chia kỷ phần cho các bên. Ông Phạm Văn Th, bà H không yêu cầu tính lãi từ ngày 14/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 471; 474, 476 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị Thu

H

2. Buộc ông Lê Đức Th, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973, trú tại thôn Th Kh, xã Th L, huyện ĐH, tỉnh TB phải trả ông Phạm Văn Th, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1964, trú tại thôn Ph, xã Ph Ch, huyện ĐH, tỉnh TB số tiền nợ gốc là 1.550.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 14/6/2017 là 158.287.500đ đồng. Tổng cộng là **1.708.287.500đ** (một tỷ bảy trăm linh tám triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Về án phí: Ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị Thu H không phải chịu án phí, trả lại ông Phạm Văn Th, bà H số tiền 31.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0007362 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự

Ông Lê Đức Th và bà Nguyễn Thị Y phải chịu 63.248.625đ tiền án phí dân sự

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự
- Lưu

**Lương Hải Yến**